

TẾT

TRÊN

NHỮNG NẸO ĐƯỜNG

ĐẤT NƯỚC

LÊ CÀN THƠ

(Về Nguồn – Tây Đô)

[Houston – Texas]

Dù khác nhau về hoàn cảnh địa lý, điều kiện tự nhiên, sự kiện lịch sử, cũng như những đặc trưng về dân tộc, tôn giáo, cách sử dụng “lịch” của từng nước... nhưng trên thế giới nước nào cũng có những ngày TẾT CỔ TRUYỀN, vì nó gắn liền với phong tục tập quán, truyền thống văn hoá xã hội lâu đời của từng quốc gia. Có thể không trùng lặp nhau về thời gian, cách thể hiện, nhưng về quan niệm ý thức cổ truyền, ý nghĩa ngày LỄ TẾT và tâm lý dân tộc của từng địa phương... lại có nhiều chỗ giống nhau, hoặc quan hệ gần gũi nhau hết sức lý thú và độc đáo. Chẳng hạn việc gọi cho nhau những thiệp Chúc Tết, Mừng Xuân, Mừng Năm Mới, việc trang hoàng dọn dẹp nhà cửa sạch đẹp, tươm tất hơn ngày thường; việc gia đình ngòai tính sổ mọi điều xảy ra trong năm đã qua vào đêm giao thừa tiễn đưa năm cũ đón chào năm mới đến v.v...

Ngày trên đất nước Việt Nam của chúng ta, có hơn 63 sắc dân anh em suốt dọc từ Bắc chí Nam, mỗi phong tục tập quán của từng sắc dân dành cho ngày LỄ TẾT cũng vô cùng phong phú, đa dạng, nói lên được sắc thái muôn vẻ muôn màu trong sinh hoạt đời sống văn hoá xã hội... được ghi nhận sau đây, trên những nẻo đường đất nước. Sở dĩ đất nước chúng ta có nhiều sắc dân anh em, bởi từ thời dựng nước, truyền thuyết Rồng Tiên kể rằng Âu Cơ, tị tở nòi giống Lạc Việt, vợ Lạc Long Quân sinh một bọc trứng nở được trăm người con. Các con khôn lớn, Bà đem 50 người lên núi, 50 người thì theo cha định cư ở vùng đồng bằng... Người con cả về sau nổi truyền trị nước, xưng hiệu Hùng Vương, lấy tên nước là Văn Lang. Ngoài ra việc trường chinh tiến về phương Nam để mở đất, lần lượt có nhiều bộ tộc, nhiều sắc dân đầu phục để chung sống trên cùng lãnh thổ và sinh hoạt cộng đồng

dân tộc như vùng đất Chiêm Thành miền Trung và Thủy Chân Lạp miền Nam...

Nhân dịp Tết Cổ Truyền Việt Nam hằng năm, người viết góp nhặt một số tư liệu rải rác từ trước đến nay để cố giữ lại những nét đặc thù xem như “hương hoa đất nước” của dân tộc.

I. ĐỒNG BÀO CÁC SẮC DÂN THIỂU SỐ... MỪNG NĂM MỚI

Hằng năm, mỗi dịp Xuân về Tết đến, đồng bào các sắc dân H’mong, Dao, Tày, Nùng, Cao Lan, Phù Tá, Tu Di... cũng sửa sang trang hoàng lại nhà cửa, bàn thờ tổ tiên để *“tiễn năm cũ mừng năm mới”*. Nổi bật là đa số thích mua sắm tranh Tết – đó là phong tục lâu đời – ngoài mục đích trang trí nhà cửa đẹp đẽ, vui tươi, người ta còn gởi gắm vào đó niềm tin *“những tờ tranh có sức mạnh trấn áp ma quỷ, xua đuổi những rủi ro, đón nhận nhiều điều may mắn, tốt lành”*. Phần lớn màu sắc sử dụng lấy từ trong chất liệu thiên nhiên: đỏ, xanh, đen nhưng biểu hiện rất phong phú. Sự giản dị thuần phác của con người dân tộc thiểu số biểu thị rất rõ trong phong cách đón mừng năm mới của họ.

NGÀY TẾT CỦA DÂN TỘC GIÁY (Hoàng Liên Sơn - miền Bắc)

Vào ngày này, phong tục của người Giáy cần có con trai đến xông nhà với câu mừng gia chủ *“Đá đá! Réng réng!”* (Khỏe khỏe, mạnh mạnh). Lời chúc ngày Tết kèm theo tùy thuộc ở trí thông minh của mỗi người, nhưng hầu như đều có những “bài bản” giống nhau. Người Giáy sống rất có nghĩa có tình. Trong mấy ngày Tết, từng đoàn, từng đoàn trai tài gái sắc trong bộ quần áo mới, súng sính kéo nhau ra những cánh đồng còn thơm gốc ra, hay leo lên núi đốt đuốc vào thăm hang, hoặc kéo nhau ra ngồi trên những tảng đá phẳng lì bên bờ suối... tổ chức hát ống. Ngày Tết cổ truyền của họ chứa đầy tình làng, nghĩa bản.

HỘI “XUÔNG ĐỒNG” CỦA DÂN TỘC TÀY – NÙNG

Mùa Xuân cũng là mùa *“Sili – lượn hát ca”* của bà con Tày – Nùng. Hội vui Xuân phổ biến nhất là *“Lồng Tồng”* (tức hội Xuông Đồng). Nơi mở hội thường ở một cánh đồng, là đám ruộng to nhất mường mà các già bản đã chọn, có đặt bát hương thờ thần nông. Hội Lồng Tồng được tổ chức đúng 3

ngày Tết, ngoài sum họp gia đình, chúc tụng họ hàng, tổng kết thành quả trong năm, còn là dịp cho trai làng này Sili lượn với gái bản khác. Từng tốp, từng cặp, họ quần quít nhau như chim với chim. Họ lượn ngang giữa đám ruộng hoặc rủ nhau sang ruộng khác... Nhiều trò chơi được tổ chức tung bừng trong tiếng trống rộn ràng giục giã. Ngày cuối cùng, buổi sáng sớm cả làng bản kéo nhau ra đồng đào kinh xẻ nước để “lấy ngày, lấy may”, buổi chiều tổ chức thi trâu bò béo khỏe...

TẾT “NHẢY” CỦA DÂN TỘC DAO

Tết “*Nhảy*”, tiếng Dao gọi là “*Nhi-ông chằm đao*” là dịp rèn luyện võ nghệ bảo vệ cuộc sống và sinh hoạt gia đình. Tết bắt đầu từ tháng Chạp. Trước kia Tết “*Nhảy*” của người Dao còn kèm theo cả những nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng rất phức tạp, cầu kỳ. Ngày nay đồng bào Dao ở các Bản Trang, Cao Bằng, Mẫu Sơn, Lạng Sơn hay Ba Vì (Hà Nội) đã sửa đổi nhiều điệu múa hay đẹp, biểu diễn trong các buổi sinh hoạt văn nghệ mừng Xuân thật vui tươi, ý nghĩa.

TẾT “MỪNG LÚA” CỦA ĐỒNG BÀO HRÊ

(Nghĩa Bình - Miền Trung)

Hrê là tiếng gọi của đồng bào nói tiếng Môn Khơ-me sống ở các quận Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long, An Lão... tỉnh Bình Thuận (Ninh Bình, Bình Thuận). Phụ nữ Hrê mặc váy vải đen hay vải chàm, váy có hai lớp: lớp trong dài tới mắt cá, lớp ngoài dài tới ống chân. Phụ nữ Hrê ưa đeo kiềng bạc có buộc thêm năm bảy đồng bạc hoặc đeo những chuỗi vòng hạt cườm bằng bột màu hoặc vàng bằng hồ phách. Những ngày đầu năm, đồng bào Hrê có *Tết Mừng Lúa*. Đó cũng là thời kỳ vừa gặt hái xong. Ngày Tết không định trước, mà do người ta chọn ngày lành để ăn Tết. Vào ngày Tết đồng bào vận quần áo đẹp. Cuộc lễ bắt đầu khi hoàng hôn xuống và cứ vậy kéo dài có khi cả tháng.

TẾT “MỪNG LÚA MỚI” CỦA ĐỒNG BÀO K’HO

Mừng Lúa Mới chính là *Tết Lir Boong* của người K’ho, thường bắt đầu sau mùa gặt hái, lúa đã cho vào hết trong kho. Lễ bắt đầu cũng vào hoàng hôn, lúc đó cây nêu và bàn thờ được dựng trước nhà. Mọi người đều vui tươi trong sắc phục dân tộc nhiều màu sắc sỡ, bà con khăn vái thần lúa và cùng vui Tết. Tất cả vừa uống rượu vừa hát chúc tụng nhau một năm mới

tốt lành. **Tết Lir Boong** luôn thắm đượm tình nghĩa đoàn kết giữa những người lao động trong cộng đồng dân tộc, còn có ý nghĩa là ai cũng mong đợi cuộc sống được ấm no, hạnh phúc..., nhất là dịp để mỗi gia đình được đoàn tụ, cùng nhau tưởng nhớ công đức tổ tiên.

TẾT “KATÊ” CỦA ĐỒNG BÀO CHÀM (Thuận Hải – Phan Thiết)

Người Chăm ở Ma Lâm (Thuận Hải) thường chia hai phái:

- Chăm Bani theo **đạo Hồi, thờ thần Heo** nên không nuôi heo và không ăn thịt heo.
- Chăm Kaphir theo **đạo Bà La Môn, thờ thần Bò** nên không bao giờ ăn thịt bò.

Nhưng dù phái nào, **đồng bào Chăm cũng thờ thần Pô-Trâm**, mở hội cúng vào dịp **Lễ Tế Katê**. Vào ngày này họ ăn mặc tươm tất: đàn ông mặc đồ trắng, đầu quấn khăn có tua kim tuyến đủ màu sắc, buồng xoã hai bên tai. Đàn bà mặc áo đen láng bóng, áo dài mỏng nhiều màu. Nhiều trò chơi giải trí thật hấp dẫn với tiếng đàn Ca-nhi, tiếng kèn Sa-ra-nai, các điệu múa Chà-và, Nha-va-đê, Nha-tron... Khi gặp nhau họ thường bắt tay nhau và nói **“Sa-la-mu-a-lây-kum”**, nghĩa là **“Bỏ chuyện cũ chẳng hay đã qua, mong điều tốt đến với nhau”**.

LỄ HỘI “ĐÂM TRÂU” CỦA DÂN TỘC Ê-ĐÊ

Lễ hội **“Đâm trâu”** là một phần trong toàn bộ **nghi lễ Mnapm Thum**. Lễ này thường bắt đầu buổi sáng, khi mặt trời đã làm tan làn sương mù, khói núi phủ trên các nóc nhà sàn, các dốc núi, đồi cây... Trai thanh, gái lịch, trẻ già cùng kéo đến khu đất tổ chức hội đâm trâu. Mọi chuẩn bị xong xuôi, một chàng trai đưa cây **Kơ-gã** cho một chàng trai nào đó..., còn mình cầm một chiếc giáo dài, chạy theo con vật. múa theo điệu chiêng trống... Người trai dự tính cách nào mũi giáo đâm đầu tiên trúng ngay vào tim con vật ngã xuống chết ngay!

Đó là phong tục trước đây. Ngày nay lễ hội này được biểu hiện bằng những điệu múa lành mại, tượng trưng đầy tính nghệ thuật và tinh thần thượng võ của người dân Ê Đê. Nó không còn là me tính, dị đoan... mà trở thành một sinh hoạt văn hoá dân gian lành mạnh cần được giữ gìn.

MỞ HỘI ĐUA VOI CỦA DÂN TỘC MƠ-NÔNG

Vào độ Xuân về là hai dân tộc Ê Đê và Mơ Nông mở hội đua voi. Họ đã chuẩn bị từ cả tháng trước mới vào thi. Khi voi về gần tới đích, tiếng chiêng, tiếng trống, tù và cổ vũ vang dậy núi rừng... đã hoà với tiếng reo hò, mời gọi thích thú của người xem. Đây là biểu tượng nói lên công lao thuần hoá loài voi rừng dữ dằn, mà dân tộc họ có công rất lớn, để đưa vào phục vụ con người...

NGƯỜI BA-NA ĂN TẾT LUÂN PHIÊN

Ba Na là một trong những dân tộc đông nhất Cao Nguyên, có một nền văn hoá nghệ thuật vô cùng phong phú, đa dạng. Họ có phong tục thường tổ chức *ăn Tết luân phiên* từ nhà này sang nhà khác. Nhiều khi bà con mời cả dân làng bên cạnh sang dự. Năm sau làng được mời lại tổ chức mời đáp lại, cứ như thế diễn ra thường năm. Ngày Tết là ngày hội văn hoá đông vui, có tính cộng đồng rộng rãi.

NGÀY TẾT... LỄ BỎ MÒ CỦA ĐỒNG BÀO DJA RAI

Đồng bào Dja Rai không ăn Tết vào những ngày đầu tháng Giêng như người Kinh. Tết của họ có thể cuối tháng Chạp, tháng Giêng hoặc tháng Hai âm lịch, nghĩa là sau khi họ đã gặt hái xong mới ăn tết. Ngày Tết cũng là lúc người Dja Rai *làm lễ bỏ nhà mồ*. Do vậy, ngày vui đầu năm thường được mở ở... ngoài nghĩa địa!

NGÀY TẾT CỦA NGƯỜI CAM-PU-CHIA (Đồng bằng miền Nam)

Người Cam-pu-chia (Miên) *ăn Tết theo Phật lịch*. Khi được nhà chùa thông báo ngày Tết (vì không trùng với ngày nhất định của âm lịch và dương lịch), mọi người tự định ra ngày bắt đầu nghỉ Tết. Tùy theo đời sống vật chất và tùy hoàn cảnh công việc, người ta có thể tính vui Tết từ 15 hoặc... 1 ngày! Ngày Tết người Cam-pu-chia mặc đẹp, nấu thức ăn ngon và mang lên chùa lễ Phật. Ở đây mọi người tập trung múa hát vui chơi, lễ Phật và ăn tập thể. Những người nghèo có thể đến tham gia và ngủ lại chùa. Có những trò chơi giữa trai và gái chỉ được tổ chức trong ngày *cong-quynh* (gỗ đầu gối) đuổi bắt, kéo co... Sau ngày Tết mọi việc trở lại bình thường. Riêng người Cam-pu-chia (người Khome) ở đồng bằng Nam Việt, ngoài việc tham gia Tết cổ truyền với dân tộc Kinh, còn có nhiều lễ Tết cổ truyền của dân tộc Cam-pu-cia, được mỗi địa phương tổ chức chu đáo, vui tươi...

II. VÀI NÉT VỀ TẾT CỔ TRUYỀN CỦA DÂN TỘC ĐA SÔ... VIỆT NAM (trong nước gọi là Kinh)

Đối với dân tộc đa sô Việt Nam (trong nước gọi là người Kinh), sô đông chiếm từ Bắc chí Nam, có ba miền rõ rệt: miền Bắc với một nền *“văn hoá bốn ngàn năm”*; miền Trung với *“cố đô Huế và lăng tẩm triều đình nổi tiếng”*; miền Nam với phong tục tập quán của cư dân miền đất mới mở mang trong cuộc trường chinh *“Nam tiến hào ca”*... Tuy nhiên, có thể đặc tả đôi nét khái quát ngay tại Hà Nội việc hưởng Tết của dân tộc đa sô (Kinh), để cho thấy, dân tộc Việt Nam có một truyền thống lâu đời rất tự hào, gìn giữ...

Hà Nội xưa, trong ba ngày Tết, buổi chiều 30 thường cúng mứt mà không cúng cơm. Mứt cúng gia tiên rồi dùng để đãi khách. Nhiều loại mứt (bí, sen, lac, gừng, phật thủ), bánh phồng Vẽ (làng Vẽ - Đông Ngạc), bánh Huế Cầu (làng Xuân Cầu nay thuộc Hải Hưng), Sây (thịt nạc lợn), đập bẹp như chiếc bánh đa nhỏ, ướp nước mắm với đường và riềng rồi đem sấy khô, dùng để nhắm rượu... dành cho ngày Tết. Nhiều nhà sáng mồng Một mới đem rán bánh: bánh nở nhiều thì cho là năm mới làm ăn thịnh vượng. Cúng mặn thì phải có rượu, thường là rượu cúc.

Về trang phục, ngày lễ Tết người Hà Nội rất sành ăn mặc. Mọi người đều khéo léo và rất kỹ, họ dùng đồ hợp thời trang, khít khao với khổ người, xứng với thân mình, không kệch cỡm... nhất là không bao giờ để các anh chị thợ may tự ý vẽ vôi! Phụ nữ trang điểm rất khéo, làm tôn vẻ đẹp của người Phụ Nữ Việt Nam. Ngay đêm giao thừa, sau khi cúng trà bánh *“tống cựu nghinh tân”*, thường người ta chọn giờ xuất hành để đi *“hái lộc đầu năm”*. Ngày Tết đi chơi Xuân để xem hoa, ngắm cảnh, thưởng thức cái đẹp muôn vẻ của thiên nhiên, gặp gỡ thăm hỏi chúc mừng nhau bằng lời lẽ tao nhã, thanh lịch... là bản chất cao đẹp, tiêu biểu đặc thù của người Việt Nam (Kinh) chúng ta. Suốt dọc chiều dài lịch sử, dân tộc Việt Nam đã trải qua biết bao biến đổi về cách sống, tạo nên những phong tục, tập quán còn hằn sâu trong tâm khảm mọi người.

Ngày nay, Tết Nguyên Đán, là Tết Cổ Truyền của dân tộc, có những phong tục đã bị thời gian đào thải, nhưng cũng còn những phong tục vẫn tồn tại đáng quý, đáng yêu. Có những phong tục thoạt nhìn có vẻ như mê tín dị đoan, nhưng thực chất là bảo lưu những yếu tố vũ trụ quan thời cổ sơ, chẳng hạn *“tục trồng cây nêu”* (trên ngọn cây có một vòng tròn treo kèm một vài chiếc khánh hoặc chuông đất nung và vài phiến giấy mà sau này thay bằng giấy vàng dó). Thực ra cây nêu ngày xưa là *“cây vũ trụ”*, một thứ *“trạm khí*

trọng” thô sơ để ông bà ta biết chiều hướng và sức gió trong những ngày đầu năm để dự báo thời tiết năm mới.

Có những phong tục thật sự là mê tín nhưng vẫn dai dẳng tồn tại như **“đêm giao thừa đi bẻ (hái) lộc”** vừa nêu trên, **mừng tuổi trẻ em bằng tiền “lì xì”, tập đánh bài, đánh bạc...** Tuy nhiên các phong tục này nếu được biểu hiện bằng niềm tin và niềm vui tao nhã thì không có gì quá đáng.

Có những phong tục cổ truyền rất đẹp cần nêu cao và nhắc nhau gìn giữ: **tục kiêng cử không cau có, gắt gỏng. Không cãi cọ giận dữ, chửi bới tục tũu, không vì chuyện riêng tư mà nói xấu, dè bĩu nhau cho thoải lòng ganh tức, tị hiềm, đôi khi chụp mũ vu khống nhau, v.v...** (nhằm biểu hiện lịch sự, văn hoá, văn minh); **hàng xóm lân cận cần sang mừng tuổi nhau vào dịp đầu năm** (biểu hiện tình đoàn kết)...

Mong rằng, qua vài góp nhặt trên đây, mỗi chúng ta có thể tạm hiểu được đôi nét về dân tộc đa số (Kinh) và thiểu số anh em (gồm có tới 63 sắc dân trên lãnh thổ Việt Nam mình), cùng chung vai sát cánh nhau trong cuộc dựng nước, giữ nước, cùng bảo vệ những di sản quý báu của cha ông mà tổ tiên suốt hơn bốn ngàn năm qua đã tạo nên. Ngày nay, trước hiểm hoạ cộng sản muốn hủy diệt dân tộc và nền văn hoá lâu đời để chạy theo chủ nghĩa lai căng huyễn hoặc mà tập đoàn lãnh đạo của đảng CSVN đã mất gốc, ươn hèn, biểu hiện qua hành động **“hèn với giặc, ác với dân”!** Người Việt dù ở trong nước hay ở hải ngoại, hãy vì sự tồn vong của đất nước, trước mắt làm sao đoàn kết tạo sức mạnh của toàn dân để giải trừ tập đoàn đảng trị lai căng mất gốc, quyết tâm và bán nước; ngăn chặn và phá vỡ mưu đồ cướp đất cướp biển của bọn Trung Cộng bá quyền gian ác là việc làm khẩn thiết để dân tộc và đất nước Việt Nam mãi mãi được trường tồn ..

LÊ CẦN THƠ